

THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN TƯ DUY PHẢN BIỆN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Nguyễn Thị Quỳnh Phương
Khoa Tâm lý Giáo dục học
Email: phuongntq@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 03/06/2019

Ngày PB đánh giá: 15/10/2019

Ngày đăng bài: 18/10/2019

TÓM TẮT: Bài viết là công trình nghiên cứu của tác giả về kết quả đánh giá thực trạng tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng; biện pháp rèn luyện tư duy phản biện cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện tư duy phản biện trong dạy học cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng.

Từ khóa: tư duy phản biện, rèn luyện tư duy phản biện.

THE STATUS OF CRITICAL THINKING TRAINING OF HAI PHONG UNIVERSITY'S STUDENTS

ABSTRACT: The article is a research work of the author on the results of assessing the critical thinking of students of Hai Phong University; measures to train critical thinking as well as factors affecting the critical training in teaching for students of Hai Phong University.

Keywords: critical thinking, critical thinking practice.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại ngày nay, tư duy phản biện (TDPB) có vai trò rất quan trọng đối với con người và xã hội. Đối với sinh viên (SV) đại học TDPB lại càng có ý nghĩa thiết thực, giúp SV vượt ra khỏi cách suy nghĩ theo khuôn mẫu, thói quen, truyền thống có sẵn đã định hình từ bậc học phổ thông, cố gắng hướng đến cái mới trong khoa học, thoát ra khỏi những rào cản của định kiến trong suy nghĩ, nỗ lực tìm cách tiếp cận mới. Sinh viên

sẽ tập trung tìm hiểu những ý tưởng mới hoặc tìm cách phát hiện những giá trị mới của những vấn đề tưởng như đã là muôn thuở, cũ kỹ. TDPB giúp SV suy nghĩ một vấn đề theo nhiều chiều hướng khác nhau với những cách giải quyết khác nhau. Do đó, SV sẽ có cái nhìn đa chiều trước một vấn đề cần giải quyết trong cuộc sống, trong khoa học, trong học tập, tránh được hiện tượng nhìn nhận xem xét vấn đề một chiều, phiến diện... Chính vì vậy, nghiên cứu đánh giá một cách đầy đủ thực

trạng rèn luyện TDPB của SV để có biện pháp rèn luyện TDPB cho SV trong dạy học là một nhiệm vụ cần thiết.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Khái niệm tư duy

Tư duy là một vấn đề thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà nghiên cứu. Có thể dẫn ra một số quan điểm như sau:

Theo từ điển Giáo dục học [4]: Tư duy là giai đoạn cao của quá trình nhận thức, cho phép phản ánh được bản chất và các mối quan hệ của sự vật khách quan mà con người không nhận biết được bằng tri giác và cảm giác trực tiếp hoặc bằng biểu tượng.

Theo Edward de Bono (2005) [2], được mệnh danh là cha đẻ của “Tư duy về tư duy”, là nhà khoa học bậc thầy của tư duy, đã nhận định: “Tư duy là kỹ năng vận hành của bộ não, nhờ đó trí thông minh mới được nuôi dưỡng và phát triển”.

Theo tác giả Chu Cẩm Thơ (2014) [8], tư duy là “Sản phẩm cao cấp của một vật chất hữu cơ đặc biệt, tức là bộ não, qua quá trình hoạt động của sự phản ánh hiện thực khách quan bằng biểu tượng, khái niệm, phán đoán,...”. Tư duy bao giờ cũng liên hệ với một hình thức nhất định của sự vận động của vật chất với sự hoạt động của bộ não; là quá trình nhận thức, phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối quan hệ có tính quy luật của sự vật và hiện tượng bằng những hình thức như cảm giác, tri giác, biểu tượng, khái niệm, phán đoán và suy luận.

Tóm lại, *tư duy là quá trình tâm lí phản ánh hiện thực khách quan một cách gián tiếp, là sự phản ánh những thuộc tính*

chung và bản chất, tìm ra mối liên hệ, mối quan hệ có tính quy luật của sự vật, hiện tượng mà ta chưa từng biết.

2.2.2. Khái niệm tư duy phản biện

Tư duy phản biện (hay tư duy phê phán) là một khái niệm được sử dụng khá phổ biến và diễn đạt theo nhiều cách khác nhau. Từ tổng hợp của tác giả Phan Thị Luyến [5] có thể dẫn ra một số quan niệm sau:

- Hence, Fisher & Scriven: “TDPB là kỹ năng tìm hiểu và đánh giá những quan sát, giao tiếp, thông tin và lý lẽ”.

- Scriven & Paul, 1992: TDPB là quá trình vận dụng trí tuệ tích cực và khéo léo để khái quát, ứng dụng, phân tích, tổng hợp và đánh giá thông tin thu thập hay phát sinh từ quan sát, kinh nghiệm, nhận xét, lập luận hoặc giao tiếp, như đường dẫn đến sự tin tưởng và hành động.

- Parker & Moore: “TDPB là quá trình xác định thận trọng, kỹ lưỡng việc có thể chấp nhận, từ chối hay nghi ngờ về sự việc và mức độ tin cậy trước khi chấp nhận hay từ chối.

- Center for Critical Thinking, 1996: TDPB là khả năng nghĩ về cách nghĩ của mình theo hướng: 1- kết quả là sự nhận thức được những điểm mạnh và yếu, 2- xây dựng lại tư duy theo dạng hoàn chỉnh hơn.

Từ những quan niệm nói trên có thể khái quát lại: *Tư duy phản biện (critical thinking) - quá trình vận dụng tích cực trí tuệ vào việc phân tích, tổng hợp, đánh giá sự việc, xu hướng, ý tưởng, giả thuyết từ sự quan sát, kinh nghiệm, chứng cứ, thông tin, vốn kiến thức và lý lẽ nhằm mục đích xác định đúng – sai, tốt - xấu, hay – dở, hợp lý – không hợp lý, nên – không nên, và rút ra quyết định, cách ứng xử cho mình.*

Rèn luyện năng lực phản biện cho SV cũng chính là rèn luyện cho các em khả năng lập luận, tìm hiểu vấn đề từ nhiều góc độ khác nhau. Nó giúp các em tránh được tình trạng đồng thuận dễ dãi, hời hợt xuôi chiều trong khoa học, ngăn chặn tình trạng học vẹt, đọc vẹt.

2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng

- Mục tiêu khảo sát: Đánh giá thực trạng TDPB của SV và việc rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV Trường Đại học Hải Phòng (ĐHHP).

- Đối tượng khảo sát: 275 SV và 50 giảng viên (GV) Trường ĐHHP.

- Nội dung khảo sát: Thực trạng TDPB của SV; biện pháp rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV trường ĐHHP.

- Phương pháp khảo sát: Trắc nghiệm, điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Thực trạng TDPB của SV Trường ĐHHP

Để đánh giá năng lực tư duy phản biện của SV trường ĐHHP chúng tôi sử dụng 10 câu hỏi trắc nghiệm. Trong mỗi câu hỏi có 3 phương án trả lời. Điểm đánh giá sẽ được cho từ 1 đến 3 với các phương án tương ứng 1 tương ứng 1 điểm; 2 tương ứng 2 điểm; 3 tương ứng 3 điểm. Điểm đánh giá từng năng lực TDPB của mỗi SV sẽ được tính bằng tổng điểm của 10 câu trả lời. Tổng điểm được phân loại theo 3 mức cao, TB và thấp. Cụ thể:

- SV đạt từ 25 đến 30 điểm: mức cao

- SV có điểm đạt từ 17 đến 24 điểm: mức trung bình

- SV có điểm dưới 17 điểm: mức thấp

Sau khi xử lý kết quả cụ thể và tổng hợp chúng tôi có thống kê sau:

Bảng 1. Thực trạng tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng

Các mức độ	Cao		Trung bình		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%
SV tự đánh giá (275 SV)	35	12.7	125	45.5	92	41.8
GV đánh giá (50 GV)	5	10	22	44	23	46

Bảng 1 cho thấy có sự đánh giá khá thống nhất về thực trạng TDPB của SV. Ở cả ba mức độ đều thể hiện số ý kiến đánh giá và tự đánh giá tương đồng với nhau, cụ thể: mức độ cao SV tự đánh giá là 12.7%, GV là 10%; mức độ trung bình được SV tự đánh giá là 45.5%, GV là 44%; mức độ thấp tự đánh giá của SV là 41.8%, GV 46%. Theo kết quả này

có thể nhận định, TDPB của SV Trường ĐHHP hiện chủ yếu đạt ở mức độ trung bình và thấp (chiếm gần 90%), trong đó tỷ lệ SV đạt ở mức thấp chiếm gần 50% (41.8% theo tự đánh giá của SV và 46% theo đánh giá của GV). Kết quả này cho phép khẳng định: trình độ TDPB của SV Trường ĐHHP hiện nay còn khá hạn chế. Kết luận này được làm rõ hơn

qua quan sát các giờ học và phỏng vấn GV. Các ý kiến khá thống nhất là, tỷ lệ SV thụ động trong các giờ học khá cao, hầu như SV chỉ tiếp nhận bài giảng, ít khi có ý kiến phản hồi hoặc tìm kiếm các quan điểm, cách giải quyết vấn đề theo suy nghĩ và nhận thức cá nhân. Số SV có ý thức nghiên cứu tài liệu, phân tích, so sánh, đối chiếu tìm kiếm sự khác biệt và nêu vấn đề cùng bàn luận trong các giờ

học không nhiều. Khi tổ chức hoạt động nhóm trong tiết dạy, các ý kiến chia sẻ cũng tập trung vào một số ít SV nổi trội, phần đông khác tiếp nhận và không bày tỏ ý kiến riêng.

Để so sánh năng lực TDPB của SV theo các năm, chúng tôi tính điểm TBT và xếp thứ bậc so sánh giữa SV năm thứ nhất, thứ hai và thứ ba (Bảng 2)

Bảng 2. Thực trạng tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng thống kê theo trình độ

Thống kê theo trình độ		Các chỉ số		
		ĐTB	Thứ bậc	Độ lệch chuẩn
SV năm thứ nhất	96 SV	18.2	3	3.02
SV năm thứ hai	92 SV	19.3	2	3.21
SV năm thứ ba	87 SV	19.8	1	3.28

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy có sự khác biệt nhỏ giữa SV ở các trình độ năm thứ nhất, năm thứ hai và năm thứ ba theo mức độ tăng dần của ĐTB (lần lượt là 18.2, 19.3 và 19.8) và độ lệch chuẩn (lần lượt là 3.02, 3.21 và 3.28). Như vậy, có thể thấy quá trình học tập, rèn luyện trong nhà trường có tác động nhất định đến trình độ phát triển của TDPB. Tuy nhiên, mức độ phát triển năng lực TDPB qua từng năm không có sự chênh lệch đáng kể. Có thể khẳng định, trong quá trình đào tạo SV chưa được chú trọng rèn luyện TDPB. Phỏng vấn GV và SV về vấn đề này, chúng tôi cũng nhận được câu trả lời khá thống nhất với kết luận nêu trên. Các ý kiến của GV cơ bản đều cho rằng, việc giảng dạy chủ yếu tập trung thực hiện các mục tiêu kiến thức, kỹ năng chuyên môn mà học phân đã đặt ra, có quan

tâm phát triển tư duy cho SV nhưng không đặt ra những mục tiêu cụ thể cũng như thiết kế bài tập hay lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học theo hướng tạo môi trường để SV được rèn luyện và phát triển TDPB. Đối với SV, hầu như các em chưa có ý thức rõ ràng trong việc rèn luyện TDPB trong học tập cho bản thân, cũng chưa quan tâm đúng mức đến việc làm thế nào để rèn luyện năng lực này. Như vậy, có thể thấy ngay từ khâu đầu tiên của quá trình rèn luyện TDPB đã chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nên hiệu quả chưa cao là điều tất yếu.

2.3.2. Thực trạng các biện pháp rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV Trường ĐHHP

Đánh giá thực trạng các biện pháp đã và đang được GV sử dụng trong quá trình

dạy học để rèn luyện TDPB cho SV Trường ĐHHP chúng tôi sử dụng câu hỏi số 5 trong mẫu phiếu khảo sát. Với nội dung này, chúng tôi cho điểm từ 1 đến 5 tương ứng với các

câu trả lời theo mức độ tần suất từ không bao giờ thực hiện đến rất thường xuyên thực hiện. Kết quả điểm trung bình (ĐTB) và thứ bậc (TB) được thống kê trong bảng 3.

Bảng 3. Các biện pháp rèn luyện TDPB trong dạy học cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng

Các biện pháp thực hiện	GV		SV	
	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1. Soạn hệ thống bài tập/nhiệm vụ học tập đòi hỏi SV phải sử dụng TDPB để giải quyết vấn đề.	3.1	1	2.7	2
2. Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển tư duy phản biện cho SV.	2.7	3	2.8	1
3. Tạo môi trường học tập để SV được rèn luyện TDPB	2.5	4	2.4	3
4. Xây dựng nội dung đánh giá kết quả học tập có chứa đựng yếu tố TDPB	2.9	2	2.3	4
5. Biện pháp khác (đề nghị ghi rõ)	0		0	

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, các biện pháp mà chúng tôi đề xuất trong bảng hỏi đã được sử dụng để rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV. Tuy nhiên mức độ sử dụng chưa thường xuyên thể hiện ở ĐTB của các biện pháp khá thấp. Trong đó, biện pháp có điểm TBT cao nhất xếp thứ một do GV đánh giá là soạn hệ thống bài tập/nhiệm vụ học tập đòi hỏi SV phải sử dụng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề (3.1); biện pháp này SV đánh giá mức ĐTB là 2.7 và xếp thứ hai; Trong khi đó, biện pháp xây dựng nội dung đánh giá kết quả học tập có chứa đựng yếu tố TDPB được SV xếp thứ nhất với ĐTB là 2.8, GV đánh giá 2.9 và xếp thứ hai; Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển tư duy phản biện cho SV là biện

pháp được GV xếp thứ 3 với ĐTB 2.7, còn SV xếp hạng nhất với ĐTB 2.8; Biện pháp xếp thứ tư từ đánh giá của GV là tạo môi trường học tập để SV được rèn luyện TDPB, biện pháp này SV đánh giá thứ hạng ba. Như vậy, có thể thấy giữa đánh giá của GV và SV không có sự khác biệt quá lớn và mức độ sử dụng không được thường xuyên. Trao đổi thêm về hiệu quả của các biện pháp này trong việc rèn luyện TDPB cho SV, chúng tôi nhận được ý kiến của cô giáo N.T.T.T như sau: “Tôi cho rằng các biện pháp được nêu ra ở đây đã được chúng tôi ít nhiều sử dụng nhưng chưa chú trọng và chưa bài bản nên hiệu quả còn hạn chế. Những phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực được sử dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV nhiều

hơn là vì nó được thiết kế để rèn luyện TDPB cho SV”; hay ý kiến của thầy T.V.T “Tôi cho rằng các bài tập được soạn hướng vào mục tiêu rèn TDPB cho SV chắc chắn sẽ có hiệu quả cao nhưng làm được việc đó không dễ. Trước hết, GV phải hiểu rõ về TDPB, về nội dung môn học và kỹ thuật thiết kế bài tập phát triển tư duy”. Một số ý kiến của SV cho rằng: phương pháp giảng dạy của thầy cô có vai trò quan trọng, nếu thầy cô sử dụng những phương pháp phù hợp để tác động, SV sẽ được khuyến khích để rèn luyện và phát triển tư duy hiệu quả, còn việc đánh giá không tác động nhiều. Như vậy, có thể thấy

tuy có sự đánh giá khác nhau về hiệu quả của các biện pháp nhưng nhìn chung là việc đánh giá khá thấp.

2.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện TDPB cho SV Trường ĐHHP trong dạy học

Khảo sát đánh giá của GV và SV về thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc rèn luyện TDPB cho SV trong quá trình dạy học chúng tôi sử dụng câu hỏi số 6 mẫu phiếu khảo sát. Kết quả cũng được xử lý và thống kê giống như cách làm với câu hỏi số 5 trong mục 2.3.2 của bài viết này (bảng 4).

Bảng 4. Đánh giá của giảng viên và sinh viên về các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện tư duy phản biện của sinh viên Trường Đại học Hải Phòng trong dạy học

Các yếu tố ảnh hưởng	GV		SV	
	ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1. Nhận thức của GV và SV về TDPB và tầm quan trọng của việc rèn luyện TDPB	3.7	3	3.5	4
2. Phương pháp giảng dạy của GV	3.9	2	4.1	1
3. Môi trường học tập và rèn luyện của SV (không gian, tài liệu, thiết bị dạy học,..)	3.4	4	3.8	2
4. Tính tích cực, tự giác tự rèn luyện của SV	4.3	1	3.6	3
5. Yếu tố khác (đề nghị ghi rõ)	0		0	

Bảng 4 cho thấy, đánh giá của GV và SV về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố: Nhận thức của GV và SV về TDPB và tầm quan trọng của việc rèn luyện TDPB; Phương pháp giảng dạy của GV; Môi trường học tập và rèn luyện của SV (không gian, tài liệu, thiết bị dạy học,..); Tính tích cực, tự giác của SV trong việc tự rèn luyện TDPB của SV

trong dạy học có sự khác biệt nhất định. Cụ thể, theo đánh giá của GV tích cực, tự giác của SV được đánh giá ở mức độ ảnh hưởng cao nhất với ĐTB là 4.3 xếp hạng nhất, trong khi với SV yếu tố này chỉ xếp hạng ba với ĐTB là 3.6; Phương pháp giảng dạy của GV được SV xếp hạng nhất với ĐTB là 4.1 thì GV chỉ đánh giá ở mức điểm 3.9 và

xếp thứ hạng hai; Yếu tố môi trường học tập và rèn luyện của SV có được sự xem trọng của SV với mức đánh giá là 3.8 và xếp hạng 2, trong khi yếu tố này chỉ được GV xếp hạng 4 với ĐTB là 3.4; Đánh giá về mức độ ảnh hưởng của Yếu tố nhận thức của SV và GV được hai nhóm đối tượng này đánh giá khá tương đồng với ĐTB là 3.5 (theo SV) và 3.7 (theo GV). Như vậy, có thể khẳng định dù mức độ đánh giá khác nhau về ảnh hưởng của các yếu tố đến hiệu quả rèn luyện TDPB của SV nhưng các ý kiến đều thống nhất ở chỗ, các yếu tố về thuộc về nhận thức của GV và SV về TDPB, phương pháp giảng dạy của GV, tích tự giác, tích cực tự rèn luyện của SV và môi trường học tập có tác động lớn đến việc rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV trường ĐHHH. Chính vì vậy, trong quá trình đề xuất biện pháp rèn luyện TDPB cho SV cần quan tâm chú trọng các yếu tố nói trên.

2.4. Biện pháp rèn luyện TDPB cho SV Trường ĐHHH

Trên cơ sở kết quả đánh giá thực trạng phát triển TDPB của SV Trường ĐHHH và thực trạng rèn luyện TDPB cho SV trong dạy học cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện TDPB cho SV trong dạy học, chúng tôi đề xuất 3 biện pháp rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV Trường ĐHHH như sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho GV và SV về TDPB và việc rèn luyện TDPB trong dạy học. Để rèn luyện TDPB có hiệu quả thì trước hết GV và SV phải có nhận thức đầy đủ, đúng đắn về vai trò của TDPB, sự cần thiết rèn luyện TDPB cho SV và

những hiểu biết về TDPB cũng như cách thức rèn luyện TDPB trong dạy học. Biện pháp này nhằm nâng cao nhận thức cho GV và SV về những vấn đề trên, từ đó làm cơ sở để tổ chức rèn luyện và tự rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV.

Thứ hai, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực theo hướng phát triển TDPB cho SV. Một số kỹ thuật dạy học tích cực với đặc trưng cơ bản là phát huy tính chủ động, tích cực, độc lập và sáng tạo của SV nếu được sử dụng hợp lý. Biện pháp này hướng tới cách sử dụng một số kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm rèn luyện TDPB cho SV trong quá trình dạy học. Trong dạy học ở đại học, để rèn luyện TDPB cho SV, GV có thể áp dụng các kỹ thuật sau: Kỹ thuật tranh luận ủng hộ-phản đối; Kỹ thuật “3 lần 3”; Kỹ thuật “bể cá”,...

Thứ ba, xây dựng hệ thống bài tập luyện tập liên quan chặt chẽ đến năng lực TDPB. Trong biện pháp này GV cần nghiên cứu kỹ nội dung môn học và chủ động xây dựng hệ thống bài tập thực hiện đồng thời 2 chức năng: ôn tập, củng cố, hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của môn học và luyện tập, phát triển năng lực TDPB cho SV.

Các biện pháp trên cần vận dụng đồng bộ để mang lại hiệu quả tích cực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực TDPB cho SV.

3. KẾT LUẬN

Rèn luyện năng lực phản biện cho SV là giúp họ vượt ra khỏi cách suy nghĩ theo khuôn mẫu, cố gắng hướng tới những cái mới trong khoa học, thoát ra những rào cản của lối mòn tư duy, cố gắng tìm ra cái mới, kích thích các em tự đặt ra những câu hỏi và trả

lời chúng theo cách nghĩ của mình. Còn khi phân bác ý kiến của người khác các em sẽ biết trình bày lập luận một cách thuyết phục, rõ ràng, chặt chẽ.

Hiện nay, TDPB của SV Trường Đại học Hải Phòng khá hạn chế, do lối suy nghĩ và học tập một cách khá thụ động, một chiều. Mặt khác, GV cũng chưa chú trọng đúng mức đến việc rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV. Một số biện pháp cũng đã và đang được áp dụng nhưng về cơ bản chưa được thực hiện thường xuyên, chưa hiệu quả.

Để nâng cao hiệu quả rèn luyện TDPB cho SV nhà trường cần tạo môi trường thuận lợi cả về vật chất và tinh thần để GV và SV có điều kiện thực hiện tốt các biện pháp rèn luyện TDPB trong dạy học cho SV. Nâng cao nhận thức cho GV và SV về TDPB và sự cần thiết rèn luyện TDPB cho SV trong quá trình dạy học, từ đó nghiên cứu áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm rèn luyện TDPB cho SV. GV cần chủ động tiếp cận các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực để nâng cao hiệu quả dạy học nói chung và rèn luyện TDPB cho SV nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn Ban - Bùi Ngọc Quân (2017), *Rèn luyện năng lực tư duy phản biện cho sinh viên trong quá trình dạy học bậc đại học*, Tạp chí khoa học Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh, Tập 14-Số 7/2017, tr 125.
2. Edward de Bono (2005), *Tư duy hoàn hảo-Học cách tư duy*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Lê Tấn Huỳnh Cẩm Giang (2011), *Khảo sát kỹ năng tư duy phản biện của sinh viên chuyên ngành tâm lý học, Đề tài cấp Viện*, Trường Đại học Sư phạm Tp.HCM.
4. Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo, Bùi Hiền (2004), *Từ điển Giáo dục học*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Phan Thị Luyến (2008), *Rèn luyện TDPP của HS THPT qua dạy học chủ đề phương trình và bất phương trình*, Luận văn tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Đinh Hồng Phúc (dịch)(2015), *Tư duy phản biện dành cho sinh viên*, Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Bùi Loan Thùy (2012), *Dạy và rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên*, Tạp chí Hội nhập và Phát triển, số 7 tháng 11-12/2012.
8. Chu cẩm Thơ (2014), *Học toán thật thích*, Nhà xuất bản Thời Đại, Hà Nội.